

CẬP NHẬT XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG TUẦN 24/07 – 28/07

Cập nhật ngày 23/07/2023

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1,185.90	1.5%
KLGD (trCP)	4,307.14	0.2%
GTGD (tỷ VND)	89,677.68	2.1%
HNX-INDEX	234.98	2.1%
KLGD (trCP)	616.44	8.8%
GTGD (tỷ VND)	9,866.62	8.4%

Ngành	TUẦN 2 - THÁNG 7/2023				TUẦN 2 - THÁNG 7/2023			
	Cá nhân trong nước	Tổ chức trong nước	Tự doanh	Nước ngoài	Cá nhân trong nước	Tổ chức trong nước	Tự doanh	Nước ngoài
Bán lẻ	140.1 (62.8)	42.1 (119.4)			(65.2) (36.3)	80.3	21.2	
Bảo hiểm	(60.0)	13.2	3.6	43.2	(26.7)	9.4	(0.7)	17.9
Bất động sản	(882.6)	104.7	44.1	733.8	237.1	(14.3)	(16.3)	(206.6)
Công nghệ Thông tin	(79.7)	(0.9)	78.6	2.0	(61.1)	(32.2)	96.1	(2.8)
Đầu khí	118.5	(44.8)	3.1	(76.8)	195.5	(18.1)	2.7	(180.2)
Dịch vụ tài chính	(197.9)	(261.8)	95.9	363.9	(401.7)	112.2	122.5	167.0
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	114.6	(61.2)	38.4	(91.7)	76.6	(39.5)	43.0	(80.1)
Du lịch và Giải trí	(53.0)	3.5	18.1	31.5	16.9	(1.2)	(6.8)	(9.0)
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	153.3	(61.5)	(76.3)	(15.8)	(2.8)	(73.0)	136.2	(60.4)
Hàng cá nhân & Gia dụng	(114.4)	1.2	58.3	54.9	(2.6)	15.0	(2.0)	(10.4)
Hóa chất	(141.0)	133.2	7.7	0.1	80.7	71.0	34.5	(186.2)
Ngân hàng	186.6	(176.5)	538.5	(548.6)	1,093.1	(161.8)	(43.3)	(887.9)
Ô tô và phụ tùng	2.8	(9.1)	2.0	4.2	(18.2)	13.2	1.2	3.9
Tài nguyên Cơ bản	(479.0)	148.2	49.4	281.4	(347.0)	106.7	20.3	220.0
Thực phẩm và đồ uống	(206.5)	(58.6)	73.7	191.4	(293.2)	54.1	43.5	195.6
Truyền thông	(0.3)	(0.0)	-	0.3	0.2	0.0	-	(0.2)
Xây dựng và Vật liệu	(58.4)	69.4	(18.6)	7.7	77.2	45.2	(12.2)	(110.3)
Y tế	(11.6)	(18.8)	-	30.4	(8.9)	(6.5)	-	15.4
Tổng	(1,588.6)	(282.6)	958.5	892.7	549.8	44.0	498.9	(1,092.8)

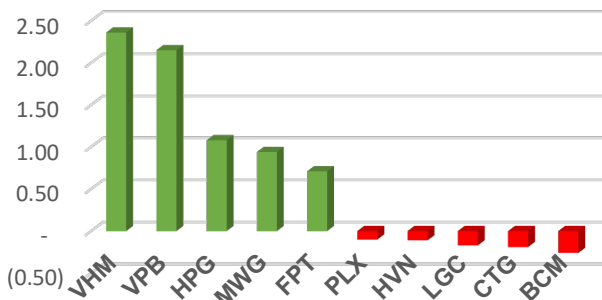
Note: Tỷ VND, Chỉ tính GD khớp lệnh trên HOSE

TOP MUA/BÁN RÒNG KHỚP LỆNH NĐT CÁ NHÂN LŨY KẾ TUẦN 3 - THÁNG 7/2023

MUA RÒNG	Mã	Cá nhân trong nước	Tổ chức trong nước	Tự doanh	Nước ngoài	BÁN RÒNG	Mã	Cá nhân trong nước	Tổ chức trong nước	Tự doanh	Nước ngoài
1	MSB	252.6	17.3	-0.7	-269.2	1	VHM	-339.8	51.2	39.0	249.5
2	BCG	252.1	-253.5	0.2	1.3	2	HPG	-326.9	68.2	45.8	213.0
3	TCB	151.6	-120.8	-30.8	0.0	3	VNM	-292.7	-8.2	66.9	234.0
4	POW	134.9	-30.6	23.7	-128.0	4	SSI	-218.4	34.8	29.3	154.4
5	MWG	120.9	-57.1	-3.2	-80.6	5	VPB	-183.9	-43.4	220.8	6.5
6	PLX	107.2	-56.1	8.4	-59.4	6	VRE	-177.2	37.8	40.0	99.3
7	DBC	96.7	-3.8	-18.9	-74.0	7	VIC	-165.0	3.5	38.1	123.4
8	EIB	76.5	-48.9	-24.4	-3.3	8	PNJ	-147.5	3.1	58.3	86.0
9	STB	66.3	-84.1	108.7	-90.9	9	MBB	-126.7	89.7	36.7	0.2
10	VSC	63.7	1.2	-67.5	2.6	10	VCI	-84.2	0.8	1.4	82.0
11	CTG	40.9	-3.6	92.1	-129.4	11	HCM	-81.7	-5.3	-0.5	87.4
12	GMD	35.0	-15.8	0.8	-20.0	12	KBC	-78.7	-10.1	-8.3	97.1
13	BID	32.3	1.4	6.9	-40.6	13	FPT	-74.5	-5.0	78.3	1.1
14	LPB	26.9	-5.5	1.3	-22.7	14	HSG	-71.1	80.3	-0.5	-8.7
15	BCM	23.2	36.2	-64.6	5.2	15	VND	-64.3	-5.7	11.1	58.9
16	NVL	21.5	-53.9	-25.7	58.2	16	VJC	-61.1	7.5	17.9	35.7
17	REE	21.0	-20.0	-0.8	-0.2	17	VIB	-59.0	31.1	27.8	0.0
18	DGC	20.2	45.6	12.1	-77.8	18	KDH	-55.9	22.8	-1.2	34.4
19	PVT	19.3	-20.6	0.3	1.0	19	HDB	-54.5	-14.7	17.4	51.9
20	SAB	18.5	-16.2	9.3	-11.6	20	VCG	-53.6	50.3	-0.4	3.6
Top 20		1,581.2	-688.9	27.1	-919.4	Top 20		-2,716.7	388.8	718.1	1,609.8

Note: Tỷ VND, Chỉ tính GD khớp lệnh trên HOSE

TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG ĐẾN VN-INDEX



TỔNG KẾT THỊ TRƯỜNG TUẦN 17/07 – 21/07

VNINDEX có tuần thứ 3 liên tiếp tăng điểm với 3 phiên tăng điểm, 2 phiên giảm điểm, thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức cao, độ rộng thị trường duy trì sự tích cực ở hầu hết các nhóm ngành. Dòng tiền cá nhân trong nước đảo chiều bán ròng đối ứng với cầu mua ròng từ Khối ngoại và Tự doanh. VNINDEX ghi nhận tuần tăng +17.5 điểm (+1.5%), đóng cửa cao nhất tuần tại 1,185.90 điểm, xác lập đỉnh mới trong năm 2023.

Giá trị giao dịch trung bình 1 phiên trên sàn HOSE đạt 17,936 tỷ, giảm -2.1% so với tuần trước, nhưng tăng 6.9% so với TB 5 tuần và 43% so với TB 20 tuần trước.

Tỷ trọng phân bổ dòng tiền tăng vào nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa VNMIID và nhỏ VNSML, giảm ở nhóm vốn hóa vừa VN30. Dòng tiền có xu hướng tăng mạnh vào nhóm Bất động sản, Ngân hàng, Bán lẻ và giảm ở nhóm Chứng khoán, Thực phẩm và đồ uống, Xây dựng và VLXD.

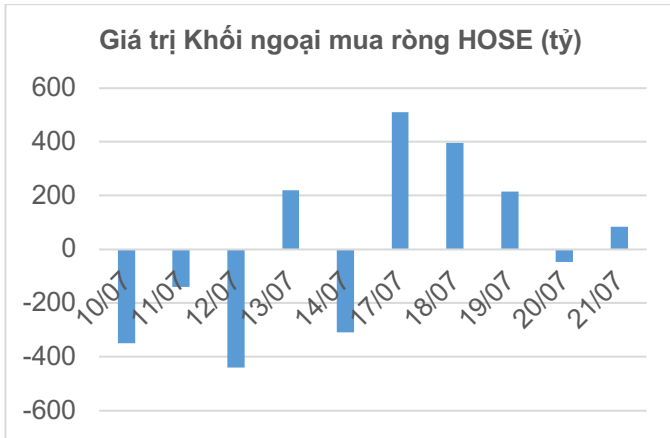
Xu hướng giao dịch khớp lệnh của các nhóm NĐT:

Nhóm NĐT nước ngoài có tuần chuyển vị thế MUA ròng hơn 1131 tỷ trên HOSE, trong đó mua ròng khớp lệnh 893 tỷ đồng. Top cổ phiếu mua ròng gồm: VHM, VNM, HPG. Ngược lại, khối ngoại bán ròng với: MSB, CTG, POW...

Nhóm NĐT cá nhân có tuần BÁN ròng khá mạnh với giá trị hơn -1743 tỷ trên HOSE, tính riêng khớp lệnh họ bán ròng -1569 tỷ đồng. Top cổ phiếu bán ròng mạnh VHM, HPG, VNM. Top cổ phiếu mua ròng gồm MSB, BCG, TCB.

Nhóm NĐT tổ chức có tuần BÁN ròng nhẹ -111 tỷ, tính riêng khớp lệnh họ bán ròng -283 tỷ. Top cổ phiếu bán ròng có BCG, TCB, STB. Ngược lại, họ mua ròng tập trung với MBB, HSG, HPG.

Nhóm Tự doanh tiếp tục có tuần MUA ròng với giá trị 723 tỷ đồng, tính riêng khớp lệnh họ mua ròng 959 tỷ đồng. Top cổ phiếu mua ròng gồm VPB, STB, CTG. Top cổ phiếu bán ròng có VSC, BCM, TCB...



STT	Mua ròng		Bán ròng	
	Mã	Giá trị	Mã	Giá trị
1	VNM	523.4	MSB	272
2	VHM	392.3	VPB	159.8
3	HPG	214.4	CTG	130
4	SSI	153.2	POW	128.5
5	VIC	123.3	TPB	98.7
6	VRE	99.4	STB	91
7	KBC	97.7	DGC	77.7
8	HCM	87.1	DBC	73.6
9	PNJ	86.2	VEA	60.8
10	VCI	82.2	PLX	59.4

Giao dịch khối ngoại

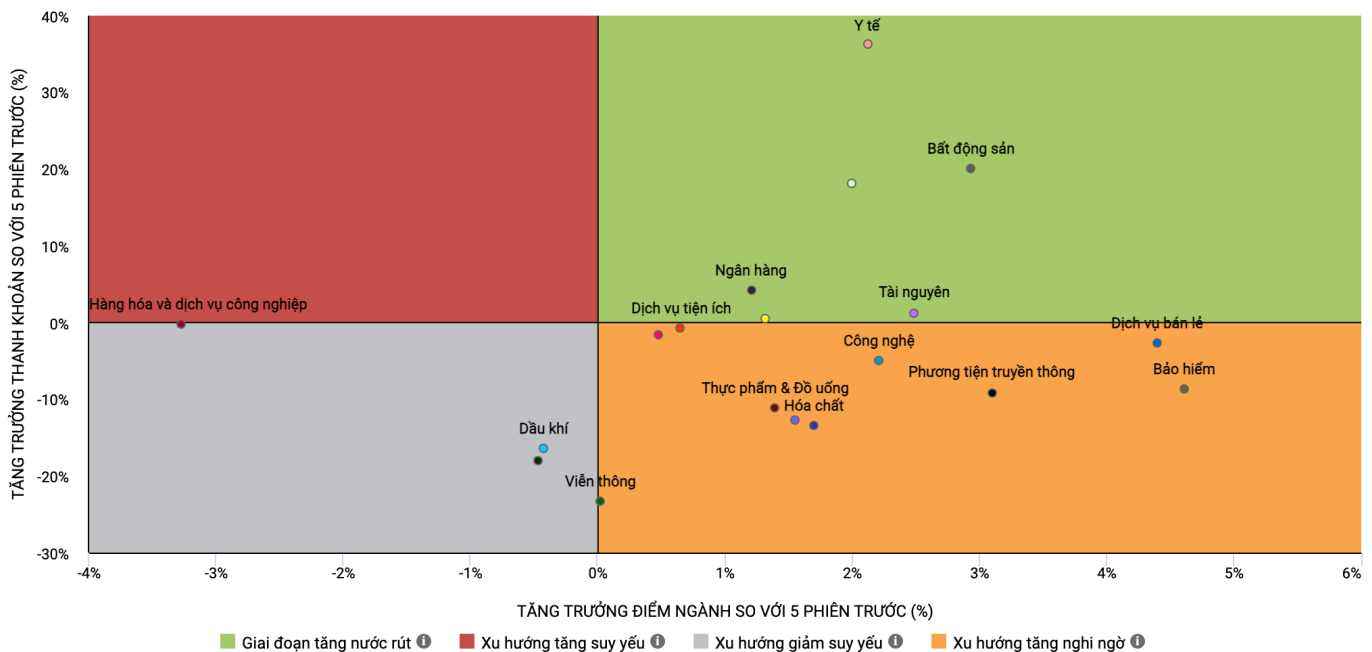
Khối ngoại có tuần chuyển vị thế **MUA** ròng khá mạnh với hơn 1131 tỷ đồng, tính riêng khớp lệnh họ mua ròng 893 tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng khớp lệnh tập trung với nhóm ngành *Bất động sản, Dịch vụ tài chính, Tài nguyên cơ bản*, ở chiều ngược lại, khối ngoại bán ròng tập trung với nhóm *Ngân hàng và Bán lẻ*.

Về giá trị mua ròng trong tuần, VNM là mã được mua ròng mạnh nhất trong tuần với giá trị hơn 523 tỷ, theo sau là 1 số mã khác như VHM, HPG, SSI với giá trị mua ròng lần lượt hơn 392, 214, 153 tỷ đồng của khối ngoại.

Ở chiều ngược lại, khối ngoại bán ròng mạnh nhất với MSB với giá trị gần -272 tỷ đồng trong tuần, theo sau đó là 1 số mã như VPB, CTG, POW với giá trị bán ròng lần lượt đạt gần -160, -130 và -128 tỷ đồng.

Thị trường phái sinh

Thị trường phái sinh chuyển sang giao dịch với kỳ hạn VN30F2308 kết tuần tăng mạnh kết tuần tại 1,184.9, thu hẹp mức chênh lệch xuống -1.70 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tiếp tục tăng cho thấy tâm lý Nhà đầu tư đang khá lạc quan với xu hướng ngắn hạn của thị trường.



Nguồn: Dstock, AFB tổng hợp

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG TUẦN 24/07 – 28/07



GÓC NHÌN KỸ THUẬT:

VNINDEX có tuần tăng điểm thứ 3 liên tiếp với thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức cao, dù có giảm nhẹ so với tuần trước tuy nhiên vẫn duy trì ở mức cao hơn so với trung bình 20 tuần, độ rộng thị trường tiếp tục duy trì trạng thái tích cực ở hầu hết các nhóm cổ phiếu, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn VN30 tiếp tục thu hút dòng tiền lớn nâng đỡ chỉ số. **VNINDEX** kết phiên đóng cửa cao nhất tuần, cho thấy tâm lý của NĐT vẫn đang khá tích cực trước xu hướng ngắn hạn của thị trường. Trên đồ thị tuần, chỉ số giá xác nhận vượt thành công MA200 với thanh khoản tích cực, VNINDEX tiếp tục xu hướng tăng điểm, xác lập đỉnh mới trong năm, các chỉ báo kỹ thuật RSI, MACD duy trì xu hướng tích cực ngắn hạn, VNINDEX tiếp tục duy trì xu hướng tăng điểm.

Chúng tôi kỳ vọng **VNINDEX** sẽ tiếp tục xu hướng tăng điểm và thử thách lại vùng giá cao hơn quanh 1,200 – 1,230 trong 1-2 tuần tới với sự phân hóa ở các nhóm cổ phiếu, dòng tiền có xu hướng tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hoá lớn và vừa, được kỳ vọng các thông tin tích cực từ KQKD Quý II.

Vùng hỗ trợ của chỉ số trong ngắn hạn quanh 1,150 – 1,160 điểm.

Xu hướng Ngắn hạn: Tích cực.

Xu hướng Trung – Dài hạn: Tích cực.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ:

Chúng tôi cho rằng **VNINDEX** nhiều khả năng sẽ tiếp tục quán tính tăng điểm ở những phiên đầu tuần, dòng tiền phân hóa, luân phiên tăng điểm ở các nhóm ngành và kỳ vọng hướng tới vùng 1,200 – 1,220 điểm. Tuy nhiên, việc nhận thấy đà tăng có phần nhanh nhưng thanh khoản chưa cho thấy nhiều sự tích cực, nhiều nhóm cổ phiếu đi vào trạng thái quá mua, chúng tôi cho rằng rủi ro điều chỉnh ngắn hạn với thị trường đang tăng cao. **ALFABULL** khuyến nghị Nhà đầu tư ưu tiên chốt lời các vị thế ngắn hạn và duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn 50-60% cổ phiếu và chờ đợi các nhịp điều chỉnh, tái tích lũy để xem xét giải ngân trở lại các vị thế. Hạn chế các vị thế mở mua mới ở các phiên tăng điểm.

DANH MỤC CỔ PHIẾU THEO DÕI

MCK	Ngành	Giá hiện tại	Giá theo dõi	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Trạng thái
IDC	BDS KCN	45.40	42.5 – 43.0	47.0 – 48.0	41.5	Theo dõi mua gia tăng
PVD	Dầu khí	25.10	23.8 – 24.3	27.0 – 28.0	23.5	Theo dõi mua gia tăng
NLG	Bất động sản	38.05	35.2 – 35.6	42.0 – 43.0	32.0	Theo dõi mua mới
STB	Ngân hàng	28.75	28.0 – 28.5	32.0 – 32.5	27.0	Theo dõi mua mới

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

MCK	Ngày mở vị thế	Giá hiện tại	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá dừng lãi/lỗ	Lãi/lỗ (%)	Trạng thái
PVD	09/06/2023	25.10	23.10	27.0 – 28.0	22.5	8.66	Nắm giữ, canh mua thêm
IDC	19/05/2023	45.40	38.60	47.0 – 48.0	38.5	17.62	Nắm giữ, canh mua thêm
VCG	03/07/2023	23.45	21.05	24.0 – 25.0	20.0	11.40	Nắm giữ, canh mua thêm
PVS	03/07/2023	34.30	33.20	36.0 – 37.0	31.8	3.31	Nắm giữ, canh mua thêm

Chúng tôi cho rằng với các nhịp điều chỉnh, có thể quan sát với một số nhóm ngành như nhóm *Ngân hàng, Chứng khoán, Năng lượng (Dầu, điện), Thủy sản và Đầu tư công*, ... Đây là những nhóm ngành **ALFABULL** cho rằng có sự tích cực hơn về những thông tin, dòng tiền thanh khoản trên thị trường.

NOTE: Với danh mục cổ phiếu theo dõi ngắn hạn, dựa trên bộ tiêu chí lọc của **ALFABULL**, chúng tôi sẽ cập nhật danh mục 1 tháng/lần, nếu có những thay đổi chúng tôi sẽ cập nhật theo diễn biến thị trường hàng ngày. Nhà đầu tư cần chi tiết hơn lộ trình giải ngân vui lòng liên hệ AFB. Trong trường hợp có thay đổi về các vùng giá, AFB sẽ nhanh nhất có thể cập nhật thông tin tới Quý Nhà đầu tư.

DANH MỤC TRUNG - DÀI HẠN

Chúng tôi đánh giá VNINDEX đang có nhiều tín hiệu tích cực trong việc tích lũy tạo đáy trung – dài hạn. Các gói chính sách hỗ trợ nền kinh tế, cùng nhiều thông tin tích cực được cho là những yếu tố cần thiết đang hỗ trợ xu hướng tạo đáy trong năm 2023 của VNINDEX. Với danh mục trung – dài hạn, Quý NĐT vui lòng liên hệ với AFB để có thông tin về Doanh nghiệp và vùng giá hợp lý để thực hiện giải ngân.

TỔNG HỢP CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ THÁNG 6					ALFABULL
Mã CK	Giá mua	Giá bán	Lãi/lỗ	Thời gian nắm giữ	Danh mục
PVS	30.5	33	8.20%	5 tuần	Danh mục đầu tư tháng 6
PVD	23.1	25	8.23%	5 tuần	Danh mục đầu tư tháng 6
VCG	19.5	21.6	10.77%	4 tuần	Danh mục đầu tư tháng 6
HCM	26.5	29	9.43%	4 tuần	Danh mục đầu tư tháng 6
IDC	42.1	44	4.51%	4 tuần	Danh mục đầu tư tháng 6

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	7,715,200	MSB	(20,577,300)
2	VNM	7,204,100	POW	(9,664,900)
3	VHM	6,684,100	VPB	(7,748,000)
4	SSI	5,306,100	TPB	(5,215,500)
5	SHB	3,944,300	CTG	(4,379,700)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	4,438,669	SVN	(500,000)
2	TNG	2,937,783	IVS	(467,201)
3	CEO	742,090	NVB	(252,744)
4	PVS	591,910	IDJ	(140,200)
5	PVI	448,160	NSH	(63,500)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
DIG	22.40	24.80	↑ 10.71%	189,926,100
VPB	19.90	21.40	↑ 7.54%	173,502,491
NVL	15.15	15.15	⇒ 0.00%	151,758,800
SHB	11.61	12.20	↑ 5.11%	149,215,900
STB	29.00	28.75	↓ -0.86%	135,368,887

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	14.60	14.70	↑ 0.68%	83,366,441
CEO	15.85	18.00	↑ 13.56%	52,278,794
PVS	34.00	34.30	↑ 0.88%	23,016,896
HUT	20.50	20.80	↑ 1.46%	20,037,915
IDC	44.20	45.40	↑ 2.71%	19,442,817

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LEC	6.01	8.33	2.3	↑ 38.60%
GMC	9.13	11.00	1.9	↑ 20.48%
HDC	33.35	38.85	5.5	↑ 16.49%
HTN	15.15	17.50	2.4	↑ 15.51%
MHC	5.01	5.75	0.7	↑ 14.77%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDU	22.00	33.10	11.1	↑ 50.45%
IVS	10.00	13.30	3.3	↑ 33.00%
QTC	10.30	13.60	3.3	↑ 32.04%
NDN	10.20	12.40	2.2	↑ 21.57%
VMS	23.80	28.70	4.9	↑ 20.59%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MDG	14.70	12.85	-1.9	↓ -12.59%
HSL	6.15	5.52	-0.6	↓ -10.24%
LGC	53.60	48.70	-4.9	↓ -9.14%
SKG	21.00	19.10	-1.9	↓ -9.05%
DTL	31.20	28.70	-2.5	↓ -8.01%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KMT	11.20	9.30	-1.9	↓ -16.96%
GKM	42.50	35.40	-7.1	↓ -16.71%
TTC	12.70	10.70	-2.0	↓ -15.75%
DTG	38.80	33.80	-5.0	↓ -12.89%
CMC	6.90	6.20	-0.7	↓ -10.14%

(*) Giá điều chỉnh

Nguồn: SHS, AFB tổng hợp

CẬP NHẬT TIN TỨC

Hai yếu tố chính thúc đẩy tăng trưởng GDP nửa cuối năm

Các yếu tố hỗ trợ cho kỳ vọng trên là: Chính phủ thực hiện chính sách tài khóa mở rộng để hỗ trợ tăng trưởng, lãi suất cho vay giảm giúp kích thích tiêu dùng và đầu tư tư nhân, đơn hàng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam có khả năng phục hồi rõ nét kể từ quý IV/2023.

Nhập khẩu tăng, xuất khẩu chưa có dấu hiệu cải thiện

Theo số liệu thống kê sơ bộ mới cập nhật từ Tổng cục Hải quan, trong kỳ 1 tháng 7/2023 (từ 1/7-15/7), tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt 27,2 tỷ USD, giảm 4,1% so với kỳ cuối tháng 6.

Trong đó, xuất khẩu đạt 13,81 tỷ USD, giảm 12% so với kỳ 2 tháng 6 (giảm 1,9 tỷ USD). Chiều ngược lại, nhập khẩu ghi nhận giá trị 13,38, tăng 5,7% (khoảng 700 triệu USD).

NHNN chỉ đạo triển khai gói tín dụng 15,000 tỷ đồng với lĩnh vực lâm sản, thủy sản

Đối tượng vay vốn là khách hàng có dự án/phương án phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh lĩnh vực lâm sản, thủy sản. Lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam, thấp hơn tối thiểu từ 1-2%/năm so với mức lãi suất cho vay bình quân cùng kỳ hạn (ngắn hạn; trung, dài hạn) của chính ngân hàng cho vay áp dụng trong từng thời kỳ.

VND báo lãi sau thuế quý 2 giảm 20%, vẫn nắm hơn 9 ngàn tỷ trái phiếu doanh nghiệp

Theo báo cáo tài chính riêng, quý 2/2023, VND ghi nhận doanh thu hoạt động gần 1.6 ngàn tỷ đồng, giảm 14% so với cùng kỳ. Doanh thu giảm chủ yếu do nguồn thu từ cho vay, môi giới và doanh thu bảo lãnh phát hành sụt mạnh so với cùng kỳ. Kết thúc quý 2, VND đạt lãi trước thuế 525.6 tỷ đồng, lãi sau thuế gần 421 tỷ đồng, cùng giảm xấp xỉ 20% so với cùng kỳ.

Hoá chất Đức Giang (DGC): Cổ phiếu bật tăng mạnh trong khi lợi nhuận giảm 49,9% trong 6 tháng đầu năm 2023

Lũy kế trong nửa đầu năm 2023, Hoá chất Đức Giang ghi nhận doanh thu đạt 4.896,76 tỷ đồng, giảm 35,9% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế giảm 49,9%, về 1.704,6 tỷ đồng.

Quý II/2023, lợi nhuận Đầu tư Nam Long (NLG) tăng 20,4% lên 231,47 tỷ đồng

Lũy kế trong 6 tháng đầu năm 2023, Đầu tư Nam Long ghi nhận doanh thu đạt 1.188,5 tỷ đồng, bằng 65% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế ghi nhận 247,7 tỷ đồng, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm trước.

Nhựa Bình Minh (BMP) lãi 651 tỷ đồng trong nửa đầu năm 2023, hoàn thành 88% kế hoạch năm

Trong quý II, Nhựa Bình Minh ghi nhận doanh thu thuần đạt 1.336 tỷ đồng, giảm 14% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, do giá vốn giảm mạnh hơn đà giảm của doanh thu với 34%, xuống còn 764 tỷ đồng, nên lợi nhuận gộp doanh nghiệp tăng 46%, lên 573 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp được cải thiện từ 25% lên 43%.

ALFABULL là đơn vị tư vấn đầu tư độc lập, minh bạch với mục tiêu xây dựng và phát triển một cộng đồng đầu tư giá trị. **ALFABULL** hiện tại là đối tác cùng những tổ chức tài chính cũng như các doanh nghiệp lớn, hy vọng mang lại nhiều sản phẩm đầu tư giá trị dành cho Nhà đầu tư và có thể đồng hành cùng Nhà đầu tư trên Thị trường chứng khoán nói riêng và Đầu tư tài chính nói chung.

KHUYẾN CÁO

Báo cáo được viết và phát hành bởi đội ngũ phân tích của ALFA BULL dựa trên các nguồn thông tin công khai trên phương tiện đại chúng. Thông tin này được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố.

Quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành.

Các nhà đầu tư nên có nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình trước khi ra quyết định đầu tư. Nhóm thực hiện không chịu bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này dưới mọi hình thức.

Trân trọng!

Thông tin liên hệ:

Hotline: 0968.402.286 (Ms.Dung), 0963.340.576 (Ms. Tan), 0987.753.767 (Mr. Dat).

Email: thanhdatt.afb@gmail.com

Website: Alfabull.vn

Link đăng ký trở thành thành viên của AFB: <https://forms.gle/DCySwd21bov3gT8K9>

Link zalo cập nhật tin tức thị trường của AFB: <https://zalo.me/g/vpbefs736>.